

Bản án số: 503/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30/6/2020

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Khê

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Chí Quý

2. Ông Hoàng Mạnh Cường

*Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Tân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận T

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T tham gia phiên tòa:* bà Trần Võ Hồng Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* bà Nguyễn Kim C, sinh năm: 1990 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: B5/060 ấp L, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai

*Bị đơn:* ông H, sinh năm: 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà không số, khu phố C, phường L, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại bản tự khai và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Kim C trình bày:*

Bà và ông H chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường L, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 62/2018 ngày 13/7/2018. Sau khi kết hôn, Bà và ông H

sống chung với nhau tại Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian chung sống, lúc đầu hạnh phúc về sau không hạnh phúc do tính tình hai vợ chồng trái ngược nhau nên thường dẫn đến gây gổ. Bà đã ly thân với ông H từ tháng 12/2018 và ông H đã chung sống như vợ chồng với người khác. Hiện nay tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tôi đã cố gắng hết sức nhưng không thể hàn gắn, đoàn tụ được, nay tôi xin được ly hôn với ông H. Về con chung: không có. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Ông H đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H không đến Tòa án, không gửi bản tự khai hay bất cứ tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Kim C xin vắng mặt; bị đơn ông H vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng, xác minh, thu thập chứng cứ, cấp, tổng đạt văn bản tố tụng, thời hạn tố tụng. Về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Kim C.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ông H và bà Nguyễn Kim C tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn (số 62/2018 do Ủy ban nhân dân phường L, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/7/2018). Nay bà Nguyễn Kim C khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông H nên đây là quan hệ tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bà Nguyễn Kim C và ông H đều có quốc tịch Việt Nam. Kết quả xác minh tại Công an phường L, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xác định bị đơn ông H hiện đang cư trú tại địa chỉ Nhà không số, khu phố C, phường L, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Nội dung tranh chấp:

Nguyên đơn xác định Bà và ông H không còn hạnh phúc nên Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho Bà được ly hôn với ông H.

Bị đơn ông H đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ nhưng ông H vắng mặt, không tham dự các buổi hòa giải, làm việc, công khai chứng cứ cũng như không tham dự phiên tòa.

Hội đồng xét xử nhận thấy giữa bà Nguyễn Kim C và ông H chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường phường L, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 62/2018 ngày 13/7/2018 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Giữa bà Nguyễn Kim C và ông H trên thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Bà Nguyễn Kim C và ông H do tính cách không hợp nhau dẫn tới thường xuyên cãi vã, gây gổ làm cho cuộc sống hôn nhân mất hạnh phúc. Bà Nguyễn Kim C và ông H đã ly thân từ tháng 12/2018 và ông H đã chung sống như vợ chồng với người khác. Bị đơn, ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham dự các buổi hòa giải, làm việc cũng như dự phiên tòa hôm nay nhưng ông H không đến, thể hiện thái độ buông bỏ, không quan tâm đến cuộc sống hôn nhân với bà Nguyễn Kim C. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà Nguyễn Kim C và ông H đã rạn nứt không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn.

- Về con chung: nguyên đơn xác định không có con chung với ông H.
- Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn xác định không có tài sản chung và nợ chung; bị đơn không có yêu cầu phản tố về phần tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 do Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016

#### **Xử:**

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Kim C với ông H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 62/2018 ngày 13/7/2018 do Ủy ban nhân dân Phường L, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông H và bà Nguyễn Kim C không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Nguyễn Kim C phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Kim C đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0009396 ngày 08/3/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận T. Bà Nguyễn Kim C đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án

**Nơi nhận:**  
- VKSNDQ9;  
- THADSQ9  
- Dương sự  
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Khê**